

**TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3**

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3
ĐỊA CHỈ: 105 PHẠM VĂN ĐỒNG - PLEIKU - GIA LAI
ĐIỆN THOẠI: 02693.715.390 FAX: 02693.715.389

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2019



Gia lai, tháng 04 năm 2020

Số: *MO*./BC-SD3-TCKT

Gia Lai, ngày 08 tháng 04 năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo 2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5900189364 đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 5 năm 2005. Đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 09 tháng 5 năm 2017.
- Vốn điều lệ: 159.993.560.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 159.993.560.000 đồng
- Địa chỉ: 105 Phạm Văn Đồng, Phường Thống Nhất, Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, Việt Nam
- Số điện thoại: 0269 3715390
- Số fax: 0269 3715389
- Website: songda3.vn
- Mã cổ phiếu: SD3

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần Sông Đà 3 chính thức hoạt động theo Quyết định số 2372 ngày 26 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc chuyển Công ty Sông Đà 3 thuộc Tổng công ty Sông Đà thành Công ty cổ phần.
- Công ty đã nhận thầu thi công nhiều công trình thủy điện trong nước như: Sê San 4, Pleikrong, Sê San 3, Bản Vẽ, Đồng Nai 5 và các công trình thủy điện ở nước ngoài như Xêkaman 1, công trình thủy điện Xepian - Xenamnoy, công trình Nam Theun 1 tại nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.
- Từ một đơn vị nhận thầu thi công, Công ty Cổ phần Sông Đà 3 đã đầu tư và thi công công trình thủy điện Đăk Lô - Tại Kon Tum. Hiện nay, nhà máy thủy điện Đăk Lô đã đi vào phát điện. Sản lượng điện hàng năm đạt trên 100 tỷ đồng.
- Qua quá trình thử thách, rèn luyện và đặc biệt sau hơn 10 năm chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần, Công ty đã có những bước tăng trưởng đột biến trong công tác tổ chức và quản lý. Công ty cổ phần Sông Đà 3 đã trở thành một trong những công ty có vốn và tài sản lớn trong Tổng công ty Sông Đà tại khu vực Miền Trung và Tây Nguyên, có doanh thu hàng năm từ 300 đến gần 1.000 tỷ đồng;

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, buro điện, thủy điện, hạ tầng kỹ thuật...

3.2. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Hiện nay, Công ty cổ phần Sông Đà 3 được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp dưới hình thức công ty cổ phần có cơ cấu tổ chức như sau:

3.1.1. Tổng số công nhân viên chức tại thời điểm 31/12/2019 là: 144 người.

Trong đó:

+ Thạc sỹ: 01 người; Đại học: 38 người; Cao đẳng: 5 người; Trung cấp: 8 người; Lao động phổ thông: 11 người; Công nhân kỹ thuật: 81 người.

3.1.2. Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị gồm 05 người:

+ Ông: Ninh Duy Phóng : Chủ tịch HĐQT (Đến ngày 09/05/2019)
+ Ông: Nguyễn Tiến Trường : Chủ tịch HĐQT (Từ ngày 10/05/2019)
+ Ông: Vũ Dũng : Thành viên HĐQT (Từ ngày 26/04/2017)
+ Ông: Bùi Đình Đông : Thành viên HĐQT (Từ ngày 26/04/2017)
+ Ông: Nguyễn Văn Năm : Thành viên HĐQT (Đến ngày 09/05/2019)
+ Ông: Kim Thành Nam : Thành viên HĐQT (Từ ngày 10/05/2019)
+ Ông: Nguyễn Văn Thụ : Thành viên HĐQT (Từ ngày 26/12/2018)

3.1.3. Ban kiểm soát: gồm 03 người:

+ Ông: Nguyễn Việt Lương : Trưởng ban kiểm soát (Từ 26/12/2018)
+ Ông: Phạm Duy Huân : Thành viên BKS (Từ 26/12/2018)
+ Ông Trần Trọng Tài : Thành viên BKS (Từ 26/04/2017)

3.1.4. Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng: gồm 01 Tổng giám đốc và 02 Phó tổng giám đốc phụ trách các lĩnh vực: Kinh tế - Tài chính; Kỹ thuật - Vật tư.

+ Ông: Vũ Dũng : Tổng giám đốc (Từ ngày 26/4/2017)
+ Ông: Lê Viết Đoàn : Phó tổng giám đốc KT-TC (Đến ngày 08/7/2019)
+ Ông: Phí Đình Mạnh : Phó tổng giám đốc KT-VT (Từ ngày 07/05/2013)
+ Ông: Phạm Xuân Toán : Phó tổng giám đốc TC (Từ ngày 30/09/2019)
+ Ông: Bùi Văn Hà : Phó tổng giám đốc KT(Từ ngày 30/09/2019)
+ Ông: Nguyễn Văn Hình : Kế toán trưởng

3.1.5. Thư ký Công ty: 01 người

+ Ông: Phí Mạnh Toàn

3.1.6. Các phòng chức năng Công ty: gồm: 04 phòng ban:

- Phòng Tổ chức - Hành chính;
- Phòng Kinh tế - Đầu tư;
- Phòng Kỹ thuật - Vật tư;
- Phòng Tài chính - Kế toán.

3.1.6. Các đơn vị sản xuất kinh doanh: gồm:

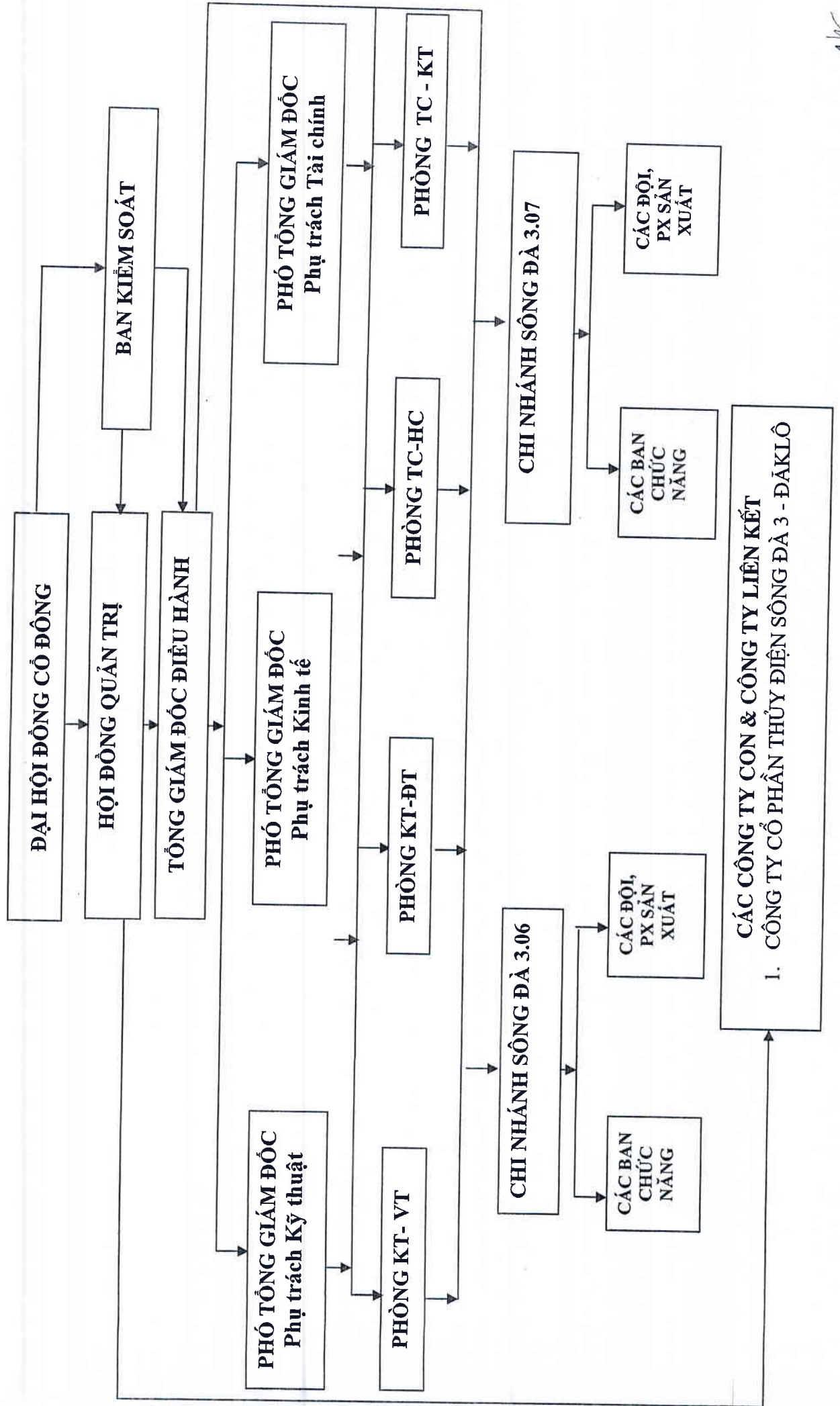
- Chi nhánh Sông Đà 3.02 - Tỉnh Gia Lai
- Chi nhánh Sông Đà 3.06 - Tỉnh Gia Lai
- Chi nhánh Sông Đà 3.07 - Tỉnh Gia Lai
- Chi nhánh Công ty Cp Sông Đà 3 - TP. Hà Nội
- Ban điều hành thủy điện Pleikrong - Tỉnh Kon Tum

Hiện nay, theo điều kiện thực tế Công ty đang tạm dừng hoạt động các Chi nhánh Sông Đà 3.02. Chi nhánh Công ty cổ phần Sông Đà 3 Tại Hà Nội

3.1.8. Công ty con:

- Tên Công ty: Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà 3 - Đăk Lô.
- Địa chỉ: Thôn Măng Đen, Xã Đăk Long, huyện KonPlông
- Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh: Thực hiện nhiệm vụ đầu tư xây dựng và vận hành dự án công trình thủy điện Đăk Lô.
- Số vốn thực góp đến thời điểm 31/12/2019: 259.817.920.000 đồng
(*Bằng chữ: Hai trăm năm mươi chín tỷ, tám trăm mười bảy triệu, chín trăm hai mươi nghìn đồng.*)
- Tỷ lệ sở hữu đến thời điểm 31/12/2019: 98,97%

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3



4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

- Duy trì tốc độ tăng trưởng, ổn định các chỉ tiêu kinh tế trung bình hàng năm. Đảm bảo thi công cho các ngành nghề chính, tổ chức bộ máy quản lý chuyên nghiệp, gọn nhẹ, thực hiện SXKD đạt hiệu quả cao.

4.2. Chiến lược ngành kinh doanh:

Năm 2019 đơn vị tiếp tục thi công khối lượng còn lại của các công trình thủy điện Đăk Lô, công trình thủy điện Xêkaman 1 và Nam Theun 1, Công trình thủy điện Đại Bình – Lâm Đồng, Dự án Hồ chứa nước Ea H'Leo 1, tỉnh Đăk Lăk. Toàn bộ các công trình trên đơn vị đã ký hợp đồng thi công xây dựng và đang triển khai thực hiện.

Các công trình đơn vị dự kiến sẽ ký hợp đồng thi công trong năm 2020 gồm:

- Công trình thủy điện Ngọc Tem.
- Dự án thủy điện Yaly mở rộng: Phối hợp với Tổng công ty Sông Đà tiếp thị đấu thầu dự án Yaly mở rộng do EVN làm Chủ đầu tư.
- Tiếp xúc, làm việc với các Chủ đầu tư nhận thầu thi công một số đập thủy lợi, thủy điện trên địa bàn các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên phù hợp với năng lực hiện có của Công ty, đảm bảo việc làm cho Người lao động
- Dự án quốc lộ 13 Viên Chăn đến Phon Hong - Lào.

5. Tình hình tài chính:

5.1. Tình hình Tài chính:

(đơn vị tính: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	952.041	971.004	
Doanh thu thuần	111.114	66.780	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.306	573	
Lợi nhuận khác	(1.058)	403	
Lợi nhuận trước thuế	248	170	
Lợi nhuận sau thuế	248	170	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			
<i>* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản			
Doanh thu			

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Thuế và các khoản phải nộp			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

5.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,76	0,76	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
<u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u>	0,45	0,45	
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,89	0,90	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	8,99	9,17	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	0,40	0,40	
<u>Giá vốn hàng bán</u>			
Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,11	0,06	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,0022	0,0025	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,0026	0,0017	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,0002	0,0001	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,0117	0,0080	

6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Tổng số cổ phần của Công ty Cổ phần Sông Đà 3 là 15.999.356 cổ phần.
- Trong đó:
 - + Tổng Công ty Sông Đà 81.596.716 cổ phần
 - + Các cổ đông khác 78.396.844 cổ phần

II. Báo cáo đánh giá của ban Tổng giám đốc:

II.1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019:

1. Thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

1.1. Tình hình thực hiện một số các chỉ tiêu kế kinh tế:

2	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019		Thực hiện năm 2019		% THKH năm
			Tổng số	Công ty mẹ	Tổng số	Công ty mẹ	
A	KẾ HOẠCH SXKD						
1	TỔNG GIÁ TRỊ SXKD	10 ⁶ đ	280.000	130.000	192.300	53.500	69%
-	Xây lắp	10 ⁶ đ	102.000	130.000	53.500	53.500	
-	Sản xuất công nghiệp	10 ⁶ đ	150.000		138.800		93%
2	Doanh thu	10 ⁶ đ	400.000	263.500	182.076	66.780	46%
3	Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	33.781	8.579	28.456	7.821	84%
4	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	22.400		20.281	171	91%
5	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	141.142	88.026	116.120	95.428	
6	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	159.994	159.994	159.994	159.994	
7	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	1.394.158	928.505	1.380.744	971.004	
8	Thu nhập BQ CBCNV	10 ³ đ	10.050	7.800	9.645	7.400	96%
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10 ⁶ đ	40.200		1.000		2%
C	KẾ HOẠCH SỬA CHỮA XMTB	10 ⁶ đ	4.885	4.885	1.711	1.711	35%

1.2. Đánh giá chung tình hình thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2019:

Về thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

Tổng giá trị SXKD trong năm 2019: 192,3 tỷ đồng đạt 69% KHN, doanh thu đạt 46% KHN, nộp ngân sách nhà nước đạt 84% KHN, lợi nhuận đạt 91% trong đó:

- a. **Sản lượng xây lắp:** Thực hiện 53,5 tỷ/ KHN 130 tỷ đạt 41%.
- b. **Sản xuất điện:** Thực hiện 138.8 tỷ/KHN 150 tỷ đạt 93%.
- c. **Công tác thu vốn:** Thực hiện 73,5 tỷ/KHN 281,8 tỷ đạt 26%.

Đánh giá: Trong năm 2019 các chỉ tiêu SXKD không đạt so với kế hoạch đề ra, nguyên nhân chủ yếu:

Sản lượng xây lắp:

Công trình thủy điện Đăk Lô: Mục tiêu hoàn thành đào hầm dẫn nước hồ B về tháp điều áp vào 30/9/2019, tuy nhiên do Chủ đầu tư chưa thu xếp được nguồn vốn nên không thể triển khai thi công;

Khu Tái định cư Houydom - công trình Xekaman 1 do Chủ đầu tư không thu xếp được nguồn vốn thanh toán cho đơn vị thi công, Công ty đã dừng thi công và đang thực hiện quyết toán khối lượng thực hiện với Chủ đầu tư;

Công tác nghiên đá dăm tại thủy điện Nam Thuen 1 không có sản lượng do phía JV không cung cấp được nguồn đá học để nghiên, Công ty đã thanh lý hợp đồng;

Công trình thủy điện Ngọc Tem: Chủ đầu tư dự án chưa hoàn thiện xong các thủ tục pháp lý nên lùi ngày khởi công sang quý II/2020.

Trong năm 2019, Công ty luôn nỗ lực tìm kiếm và tiếp thị việc làm, Công ty đã nhận thầu thi công xây lắp qua tổng thầu 02 công trình: Thủy điện Đại Bình và Dự án Hồ chứa nước Ea H'leo 1. Tuy nhiên sản lượng thực hiện của hai công trình này vẫn không thể bù đắp được sản lượng thiếu hụt của kế hoạch đã đề ra.

Sản xuất điện: Trong năm 2019 Nhà máy Đăk Lô đạt sản lượng: 85,936 triệu Kwh/92,143 triệu Kwh đạt 93,26%.

Công tác thu hồi công nợ: Tình hình thu vốn tại các công trình đã đi vào giai đoạn quyết toán gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc, cụ thể:

Công trình Đồng Nai 5: Chưa giải trình xong những vướng mắc về biện pháp, khối lượng và đơn giá thanh toán với Tổ thẩm định hồ sơ thanh toán của CĐT đưa ra nên CĐT chưa phê duyệt dự toán quyết toán công trình.

Công trình Đăk Lô: Công tác quyết toán công trình còn gặp nhiều vướng mắc về hồ sơ kỹ thuật chất lượng, Chủ đầu tư đang phối hợp với Tổng thầu và các nhà thầu phụ tập hợp hồ sơ quyết toán.

Công trình Xekaman 1: Đối với các hạng mục công trình chính hồ sơ dự toán quyết toán đã lập xong, đang trình TVGS thẩm tra để Chủ đầu tư phê duyệt dự toán quyết toán.

II.2. Về các mặt quản lý điều hành.

1. Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp:

- Tổ chức lại hoạt động của các Ban chỉ huy tại các công trình.
- Định biên lại các phòng ban Công ty, ổn định công tác, kiện toàn Tổ chức và cán bộ chủ chốt các đơn vị.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành, những thay đổi trong ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Vũ Dũng	Tổng giám đốc Công ty	
2	Phí Đình Mạnh	Phó Tổng giám đốc	
3	Phạm Xuân Toán	Phó Tổng giám đốc	
4	Bùi Văn Hà	Phó Tổng giám đốc	
5	Nguyễn Văn Hình	Kế toán trưởng	

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Tổng số công nhân viên chức là: 144 người.

Trong đó:

- Thạc sỹ: 01 người; Đại học: 38 người; Cao đẳng: 5 người; Trung cấp: 8 người; Lao động phổ thông: 11 người; Công nhân kỹ thuật: 81 người.

3. Công tác quản lý kinh tế, tài chính - tín dụng:

a. Các mặt đã làm được:

- Phối hợp với Ban điều hành thủy điện Đồng Nai 5, Ban quản lý dự án thủy điện Đồng Nai 5 trình TKV phê duyệt quyết toán công trình.
- Tập trung nhân lực rà soát các thủ tục pháp lý, hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu thanh toán phục vụ công tác quyết toán công trình thủy điện Đăk Lô.
- Tập trung quyết toán giá trị xây lắp với công ty cổ phần đầu tư và xây dựng SĐHB tại công trình Tiên Thành, Đăk Lô 2.
- Tập trung làm việc với BDH Xecaman 1, công ty TNHH Xêkaman 1 phê duyệt dự toán, thanh toán bù giá các hạng mục công trình chính, khu tái định cư Souksavang và Houy Doum.
- Xây dựng ban hành quy chế khoán cho chi nhánh, phân xưởng tạo sự chủ động, khuyến khích người lao động tăng năng suất sản phẩm.
- Làm việc với Ngân hàng về giải pháp tín dụng trong đó Ngân hàng tập trung thu nợ gốc trước, miễn tiền lãi phát quá hạn, giảm lãi suất cho vay, tiếp tục trình hội sở chính cho Công ty được vay theo từ hợp đồng thi công mới.

b. Tồn tại:

- Các giải pháp cụ thể trong công tác thu hồi vốn, công nợ để đáp ứng vốn trong SXKD chưa được thực hiện triệt để.

4. Công tác quản lý điều hành, tổ chức sản xuất, nhân lực đào tạo:

4.1. Các mặt đã làm được:

- Thường xuyên theo dõi và cập nhật số lượng, chất lượng nguồn nhân lực trong toàn công ty.
- Thực hiện đúng trách nhiệm của người sử dụng lao động đối với người lao động theo quy định của Luật.
- Đã thực hiện điều chỉnh quy chế trả lương cho lao động gián tiếp, điều chỉnh hình thức trả lương cho lao động trực tiếp để bảo toàn và phát triển nguồn nhân lực.

4.2. Tồn tại:

- Do kinh tế khó khăn nên việc giải quyết chế độ cho người lao động chưa kịp thời như: Chế độ hưu trí; đau ốm, thai sản; chế độ phép; chế độ tiền lương...
- Không tuyển dụng được lao động có trình độ đáp ứng yêu cầu.

5. Về công tác quản lý kỹ thuật, an toàn lao động:

5.1. Các mặt đã làm được:

- Biện pháp thi công: Tất cả các hạng mục công trình đều được lập biện pháp tổng thể, chi tiết trước khi thi công. Biện pháp lập khả thi và luôn bám sát điều kiện mặt bằng thi công thực tế công trường.
- Quản lý tiến độ, chất lượng: Được tổ chức thực hiện một cách có hệ thống, đảm bảo kiểm soát chặt chẽ thực hiện tiến độ, chất lượng các công trình.
- Đã quan tâm chỉ đạo trong công tác lập hồ sơ quản lý chất lượng phục vụ thu vốn tại các công trình đã giảm thiểu được khối lượng dở dang.
- Công tác an toàn, bảo hộ lao động được quan tâm duy trì thường xuyên, nên đã giảm thiểu được nguy cơ xảy ra mất an toàn tại các công trường.

5.2. Tồn tại:

- Bên cạnh các mặt đã làm được, vẫn còn một số tồn cần phải có biện pháp điều chỉnh cho phù hợp trong thời gian tới.

6. Công tác quản lý cơ giới:

6.1. Các mặt đã làm được:

- Cung cấp vật tư chính (xi măng, sắt thép, xăng dầu...) phục vụ thi công theo yêu cầu của các Chi nhánh đảm bảo tiến độ
- Quyết toán nhiên liệu cho xe máy thiết bị hàng tháng.
- Bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ đảm bảo cho xe máy hoạt động
- Cân đối, sửa chữa xe máy, thiết bị cho từng công trường để huy động kịp thời phục vụ thi công.
- Thanh lý một số xe máy thiết bị cũ nát, lạc hậu.
- Đang làm hồ sơ trình HĐQT để thanh lý một số xe máy thiết bị cũ nát, lạc hậu.
- Công tác quản lý, theo dõi, ghi chép lý lịch xe máy đầy đủ với từng xe máy, thiết bị.

6.2. Tồn tại:

- Công tác báo cáo về sử dụng vật tư của các Chi nhánh chưa kịp thời, việc lập kế hoạch cung ứng vật tư thiếu chính xác nên nhiều khi bị động trong việc cung ứng vật tư.
- Công tác quyết toán của các chi nhánh còn chậm.

III. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020.

III.1. Những thuận lợi và khó khăn:

1. Thuận lợi:

- Đơn vị đã có được sự ổn định về tổ chức, nguồn nhân lực và máy móc thiết bị được triển khai đầu tư cơ bản đã đáp ứng được kế hoạch SXKD.
- Công tác tổ chức sản xuất kinh doanh đã được sắp xếp và đi vào ổn định, phù hợp với định hướng phát triển theo kế hoạch của Công ty.

2. Khó khăn :

- Giá trị công nợ, dở dang tại các công trình lớn ảnh hưởng đến dòng tiền về để phục vụ thực hiện kế hoạch SXKD, đầu tư.

- Một số dự án Đơn vị đầu tư đang tiến hành thoái vốn (Tòa nhà đa chức năng D25 Công ty Ptcorp)...
- Việc tìm kiếm công việc để đảm bảo duy trì kế hoạch sản lượng và lợi nhuận.

III.2. Các chỉ tiêu và khối lượng chủ yếu:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch SXKD năm 2020		Ghi chú
			Tổng số	Công ty mẹ	
A	KẾ HOẠCH SXKD				
I	TỔNG GIÁ TRỊ SXKD	10⁶ đ	378.000	246.000	
1	Xây lắp	10 ⁶ đ	246.000	246.000	
2	Sản xuất công nghiệp	10 ⁶ đ	132.000		
II	KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH				
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	474.000	354.000	
2	Nộp ngân sách nhà nước	10 ⁶ đ	42.200	18.500	
3	Lợi nhuận	10 ⁶ đ	33.800	6.200	
4	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	33.800	6.200	
5	Tỷ suất				
	Lợi nhuận cận biên (Lợi nhuận/doanh thu)	%	7,13	1,75	
	Lợi nhuận sau thuế/VĐL (công ty mẹ)	%	21,13	3,88	
	Lợi nhuận sau thuế/vốn CSH	%	26,06	6,07	
6	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	129.700	102.100	
5	Vốn điều lệ Công ty mẹ	10 ⁶ đ	159.994	159.994	
6	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	1.358.473	954.542	
7	Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH	Lần	11,67	8,57	
8	Cổ tức	%		3	
9	Thu nhập BQ CBCNV	10 ³ đ	10.610	8.200	
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10⁶ đ	106.000		
C	KẾ HOẠCH SỬA CHỮA XMTB	10⁶ đ	4.755	4.755	

Mục tiêu tiến độ các công trình trọng điểm năm 2020:

1 Mục tiêu tiến độ các công trình:

- Công trình thủy điện Đắk Lô:

Hoàn thành thi công xong cụm đầu mối Hồ B: 1.700m đường hầm dẫn nước trước ngày 31/10/2020.

- Công trình thủy điện Đại Bình:

Hoàn thành thi công xong bê tông hạng mục Đập tràn tháng 3/2020;

Hoàn thành hạng mục Đập dâng vai phải, Kênh xả, Cửa nhận nước + Đường ống áp lực trước 31/12/2020.

- Dự án Hồ chứa nước EA H'leo 1:

Hoàn thành thi công xong bê tông hạng mục Đập dâng vai trái trước 30/4/2020.

Hoàn thành bê tông đập dâng vai phải trước 31/12/2020.

- Công trình thủy điện Ngọc Tem:

Hoàn thành các thủ tục pháp lý để triển khai khởi công dự án vào quý II năm 2020.

III.3. Một số nhiệm vụ, biện pháp chính để hoàn thành kế hoạch năm 2020.

1. Các biện pháp cấp thiết hoàn thành kế hoạch năm đặt ra:

- Sắp xếp ổn định bộ máy quản lý từ Công ty đến các Chi nhánh và Tổng đội trực thuộc đảm bảo gọn nhẹ và chất lượng, tuyển dụng thêm thợ lành nghề, có tay nghề cao.

- Tập trung thu hồi vốn và công nợ tại công trình Đồng Nai 5, Đăk Lô, Đăk Lô 2, Tiên Thành, Xêkaman1..., rà soát các loại hợp đồng, đối chiếu lại công nợ với khách hàng. Quyết liệt trong công tác làm hồ sơ nghiệm thu khối lượng dở dang, quyết toán khối lượng tại các công trình Công ty đã tham gia thi công. Để đảm bảo có nguồn vốn cho công tác thi công tại các công trường.

2. Công tác quản lý tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh:

- Tiếp tục tổ chức kịp thời các lớp đào tạo nghề, đào tạo nâng cao cho đội ngũ thợ vận hành, công nhân kỹ thuật tại các công trường.

- Chính đôn công tác phục vụ, phục vụ sản xuất và chuẩn bị sản xuất để đáp ứng với nhiệm vụ được giao. Cố gắng bố trí sắp xếp lại lực lượng gián tiếp đơn giản, gọn nhẹ tối đa, để đáp ứng vừa đủ với đòi hỏi công việc, đảm bảo tính hiệu quả cao trong công tác.

- Bóc tách chi phí từng hạng mục công trình. Hàng tháng so sánh giữa giá dự toán và chi phí thực tế báo cáo lãnh đạo để có biện pháp kịp thời trong công tác chỉ đạo sản xuất.

3. Công tác kỹ thuật, công nghệ, chất lượng và ATLĐ:

- Lập đầy đủ biện pháp tổ chức thi công thỏa thuận với các bên liên quan trước khi thi công đối với từng giai đoạn, hạng mục công trình từ đó bố trí đủ nhân lực, máy móc thiết bị, vật tư, vật liệu đảm bảo cho thi công.

- Lập tiến độ thi công chi tiết cho từng giai đoạn, hạng mục công trình trên cơ sở tiến độ chung của công trình và tổ chức kiểm tra giám sát chặt chẽ việc thực hiện theo tiến độ.

- Thực hiện nghiêm túc công tác an toàn, bảo hộ lao động trong sản xuất, duy trì thường xuyên mạng lưới an toàn viên tại các công trường.

- Thường xuyên duy trì áp dụng và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

- Áp dụng hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015

- Đặc biệt quan tâm đến công tác hồ sơ nghiệm thu, cập nhật thường xuyên khối lượng để phục vụ cho công tác thanh quyết toán.
 - Đưa ra các biện pháp hạn chế tối đa nhất khối lượng phát sinh ngoài thiết kế.
- 4. Công tác kinh tế - đầu tư**
- Xây dựng kế hoạch giá thành, giao kế hoạch sản xuất, kế hoạch giá thành từng hạng mục cho đơn vị đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế.
 - Quản lý định mức đơn giá: Ban hành các định mức nội bộ về tiêu hao nhiên liệu, định mức đơn giá tiền lương... duy trì việc kiểm tra, xem xét và hiệu chỉnh kịp thời đảm bảo sát với thực tế.
 - Quyết liệt trong công tác nghiệm thu thanh quyết toán tại các công trình đã hoàn thành, các công trình đã dừng thi công (Tiên Thành, Đăk Lô 2) các công trình đang thi công để thu hồi công nợ, giảm giá trị dở dang của Công ty đảm bảo có nguồn vốn cho công tác thi công tại các công trường.
 - Nâng cao năng lực tiếp thị đấu thầu, mở rộng thị trường tìm kiếm việc làm đảm bảo đạt sản lượng và lợi nhuận năm.
- 5. Công tác tài chính - tín dụng:**
- Tiếp tục thoái vốn các khoản đầu tư đã được Tổng công ty Sông Đà thông qua, đặc biệt là các khoản đầu tư có khả năng thu hồi như: khoản đầu tư vào Công ty cổ phần Sông Đà An Nhân; Công ty cổ phần ĐT& PT Vân phong; CTCP Đầu tư TM PTcor.
 - Rà soát, xử lý bán thu hồi vốn các vật tư không cần dùng, thanh lý xe máy thiết bị hoạt động không hiệu quả hoặc sửa chữa tái đầu tư.
 - Hàng tháng cân đối thu chi, quản lý dòng tiền để có kế hoạch của tháng tiếp theo và lập kế hoạch thu hồi vốn để tái sản xuất.
 - Thực hiện tiết kiệm các khoản chi phí, cắt giảm các loại chi phí chưa thực sự cần thiết. Sắp xếp lại bộ máy quản lý, tinh giảm biên chế, phân công việc gắn với quyền lợi và trách nhiệm.
 - Tích cực tìm kiếm và đàm phán những nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước với mức lãi suất hấp dẫn để phục vụ SXKD.
- 6. Công tác quản lý cơ giới:**
- Tập trung kiểm kê máy móc thiết bị toàn Công ty đánh giá theo thực tế không theo giá trị sổ sách, đánh giá tình trạng hoạt động của thiết bị để đưa ra phương án sử dụng có hiệu quả.
 - Giảm tối đa các chi phí trông coi thiết bị mà thực tế thiết bị phần lớn là hỏng
 - Quyết toán và kiểm kê khối lượng thực hiện thường xuyên để có biện pháp điều chỉnh kịp thời, tránh lãng phí không cần thiết.
 - Bố trí xe máy thiết bị thi công phù hợp với nhiệm vụ làm việc thực tế và công suất của từng thiết bị.
 - Tăng cường kiểm tra, thực hiện quy định quản lý, sử dụng xe máy thiết bị.

- Công tác bảo dưỡng sửa chữa xe máy thiết bị kịp thời đảm bảo chất lượng đúng quy trình. Tránh việc thi công chờ máy, công suất dư thừa.

7. Công tác khác:

- Nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho CBCNV, xây dựng thành một đơn vị tập thể đoàn kết gắn bó mà ở đó mọi người luôn hướng về một mục đích. Xây dựng công ty cổ phần Sông Đà 3 thành một đơn vị mạnh về mọi mặt.
- Tiếp tục phát động các phong trào thi đua, các chiến dịch tại các công trường mà đơn vị thi công.

Trên đây là báo cáo của Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 3 về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2019, dự kiến kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2020.

IV. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị: 04 cuộc họp

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Ngày bắt đầu/không còn là TVHĐQT	Tỷ lệ	Lý do không tham gia
1	Ninh Duy Phóng	Chủ tịch	1/4	10/05/2019	25%	TCT Sông Đà thay đổi người đại diện phần vốn
2	Nguyễn Tiến Trường	Chủ tịch	3/4	10/05/2019	75%	
3	Nguyễn Văn Năm	T.viên	1/4	10/05/2019	25%	TCT Sông Đà thay đổi người đại diện phần vốn
4	Vũ Dũng	T.viên	4/4	26/04/2017	100%	
5	Kim Thành Nam	T.viên	3/4	10/05/2019	75%	
6	Nguyễn Văn Thụ	T.viên	3/4	26/12/2018	75%	Bận công việc đột xuất.
7	Bùi Đình Đông	T.viên	4/4	26/04/2017	100%	

1. Đánh giá chung:

- Trong năm 2019, Hội đồng quản trị luôn đảm bảo tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, quy định của cổ đông cử người làm đại diện tại Công ty cổ phần Sông Đà 3 và quy định của Nhà nước trong hoạt động của công tác quản trị, giám sát Công ty. Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành theo đúng thẩm quyền các nghị quyết, quyết định và văn bản chỉ đạo phù hợp để tổng giám đốc tổ chức thực hiện nhiệm vụ điều hành sản xuất kinh doanh.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị công ty thực hiện hoạt động giám sát Ban Tổng giám đốc Công ty thông qua báo cáo tại các cuộc họp HĐQT và các vấn đề khác lấy ý kiến bằng văn bản, bao gồm các hoạt động sau:

+/ Chỉ đạo ban Tổng Giám đốc báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 của Công ty cổ phần Sông Đà 3;

+/ Chỉ đạo ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019 và xây dựng kế hoạch SXKD năm 2020;

+/ Chỉ đạo công tác tìm kiếm việc làm cho người lao động và duy trì hoạt động SXKD của Công ty;

+/ Chỉ đạo xây dựng, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định cho phù hợp với hoạt động SXKD của Công ty;

+/ Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền HĐQT, Tổng Giám đốc đều có tờ trình xin ý kiến bằng văn bản để xin ý kiến và thực hiện theo đúng thẩm quyền;

+/ Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Công ty đã ban hành;

+/ Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật.

4. Kết quả giám sát đối với ban tổng giám đốc và bộ máy điều hành:

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát ban tổng giám đốc, bộ máy điều hành và các đơn vị thành viên trong Công ty trong việc chấp hành quy định của pháp luật, điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ liên quan đến công tác quản lý, quản trị doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư và thi công các công trình, dự án:

- Ban hành các nghị quyết, quyết định và giao tổng giám đốc thực hiện mục tiêu sản xuất kinh doanh, đầu tư, thi công các công trình, dự án phù hợp với chỉ tiêu được đại hội đồng cổ đông thông qua; chỉ đạo rà soát, bổ sung và hoàn thiện ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty và các đơn vị thành viên.
- Định kỳ hoặc đột xuất, chủ tịch hội đồng quản trị, thành viên hội đồng quản trị làm việc, trao đổi công tác với ban tổng giám đốc và bộ máy điều hành Công ty theo nhiệm vụ được phân công; bên cạnh đó là thường xuyên kiểm tra, giám sát thông qua chế độ báo cáo về các mặt như: Báo cáo về đầu tư, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng tháng và hàng quý, thu vốn, kỹ thuật – an toàn lao động, vật tư - cơ giới, tiếp thị - đấu thầu, quản trị rủi ro; công tác chi trả lương cho người lao động; thực hiện nghĩa vụ đối với Ngân sách Nhà nước, đóng, nộp BHXH, BHYT, BHTN cho CBCNV...

- Phối hợp chặt chẽ với ban kiểm soát để kiểm tra, kiểm soát thông qua hoạt động công tác ban kiểm soát Công ty.
- Việc kiểm tra, giám sát của hội đồng quản trị, của chủ tịch hội đồng quản trị thực hiện phù hợp với thẩm quyền, không gây cản trở công tác điều hành của ban tổng giám đốc Công ty. Thông qua kiểm tra, giám sát, hội đồng quản trị đã nắm bắt được thực tiễn hoạt động, kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh và đầu tư để có biện pháp chỉ đạo kịp thời và xử lý từng trường hợp cụ thể phát sinh.

5. **Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị không có các tiểu ban.

6. **Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:**

Ký hiệu văn bản	Nội dung văn bản	Ngày tháng văn bản
I	Nghị quyết	
01/NQ-SD3-HĐQT	Hợp HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 3 - Phiên họp thường kỳ Quý I/2019:	09/02/2019
03/NQ-SD3-HĐQT 2	Thông qua báo cáo của Người đại diện phần vốn của Công ty CP Sông Đà 3 tại Công ty CP Thủy điện Sông Đà 3-ĐakLô về một số nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty CP Thủy điện Sông Đà 3- ĐakLô	08/5/2019
04/NQ-SD3-HĐQT	Bổ nhiệm Thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT Công ty	10/5/2019
05/NQ-SD3-HĐQT	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Thư ký Công ty	07/6/2019
06/NQ-SD3-HĐQT	Nghị quyết thanh lý TSCĐ Công ty	27/6/2019
07/NQ-SD3-HĐQT	Nghị quyết công tác cán bộ(Miễn nhiệm phó tổng giám đốc Lê Viết Đoàn)	08/7/2019
08/NQ-SD3-HĐQT	Nghị quyết thành lập hội đồng thanh lý tài sản	09/7/2019
09/NQ-SD3-HĐQT	Nghị quyết công tác cán bộ Phạm Xuân Toán	11/7/2019
10/NQ-SD3-HĐQT	Nghị quyết công tác cán bộ Bùi Văn Hà	11/7/2019
12/NQ-SD3-HĐQT	Nghị quyết phê duyệt quy chế quản lý vật tư phụ tùng	15/7/2019

Ký hiệu văn bản	Nội dung văn bản	Ngày tháng văn bản
14/NQ-SD3-HĐQT	Nghị quyết phê duyệt thang lương, phụ cấp lương năm 2019	12/8/2019
15/NQ-SD3-HĐQT	Nghị quyết HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 3 phiên họp thường kỳ Quý II/2019	28/8/2019
16/NQ-SD3-HĐQT	Nghị quyết V/v: công tác cán bộ (ông Bùi Văn Hà)	30/9/2019
17/NQ-SD3-HĐQT	Nghị quyết V/v: công tác cán bộ (ông Phạm Xuân Toán)	30/9/2019
18/NQ-SD3-HĐQT	Nghị quyết về việc nhượng bán căn trực tháp QTZ 7030	28/9/2019
19/NQ-SD3-HĐQT	Nghị quyết V/v: Thành lập hội đồng nhượng bán căn trực tháp QTZ 7030	08/10/2019
20/NQ-SD3-HĐQT	Nghị quyết V/v: phê duyệt phương án nhượng bán căn trực tháp QTZ 7030	17/10/2019
21/NQ-SD3-HĐQT	Nghị quyết HĐQT Công ty CP Sông Đà 3 phiên họp thường kỳ Quý III/2019	29/10/2019
	Quyết định	
03/QĐ-SD3-HĐQT	QĐ về nâng bậc lương cho ông Phí Đình Mạnh	10/01/2019
04/QĐ-SD3-HĐQT	QĐ về việc Thành lập Hội đồng duyệt giá Công ty	20/02/2019
05/QĐ-SD3-HĐQT	QĐ phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT Công ty	31/5/2019
06/QĐ-SD3-HĐQT	Quyết định miễn nhiệm thư ký Công ty đối với ông Đoàn Hùng Trường	10/6/2019
07/QĐ-SD3-HĐQT	Quyết định bổ nhiệm thư ký Công ty đối với ông Phí Mạnh Toàn	10/6/2019
08/QĐ-SD3-HĐQT	Quyết định miễn nhiệm phó tổng Giám đốc Lê Viết Đoàn	08/7/2019
09/QĐ-SD3-HĐQT	Quyết định thành lập hội đồng thanh lý tài sản	10/7/2019
10/QĐ-SD3-HĐQT	Quyết định phê duyệt quy chế quản lý vật tư	15/7/2019

Ký hiệu văn bản	Nội dung văn bản	Ngày tháng văn bản
	phụ tùng	
12/QĐ-SD3-HĐQT	Quyết định phê duyệt thang lương, bảng lương, phụ cấp lương	28/8/2019
14/QĐ-SD3-HĐQT	Quyết định bổ nhiệm Phó tổng giám đốc Bùi Văn Hà	30/9/2019
15/QĐ-SD3-HĐQT	Quyết định bổ nhiệm Phó tổng giám đốc Phạm Xuân Toán	30/9/2019
16/QĐ-SD3-HĐQT	Quyết định thành lập hội đồng nhượng bán căn trệt tháp QTZ 7030	10/10/2019
16a/QĐ-SD3-HĐQT	Quyết định phê duyệt và ban hành quy chế trả lương CB quản lý và khối gián tiếp cơ quan công ty	31/10/2019
17/QĐ-SD3-HĐQT	Quyết định thành lập hội đồng duyệt giá Công ty	31/10/2019

7. Nhân sự của HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký Công ty gồm 9 người. Trong đó: Hội đồng quản trị gồm 5 người, ban kiểm soát 3 người và thư ký 1 người.

V. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán :

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TK GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND / ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Nguyễn Tiến Trường		Chủ tịch HĐQT	013515803	10/4/2012	Hà Nội	Hà Đông, Hà Nội	10/5/2019		Bổ nhiệm mới
2	Ninh Duy Phóng		Chủ tịch HĐQT				Hà Nội	08/12/2017		Bổ nhiệm mới
3	Ninh Duy Phóng		Chủ tịch HĐQT				Hà Nội		10/5/2019	Miễn nhiệm
4	Vũ Dũng		TGD	B4864230	09/03/2011	Cục QL XNC	Từ Liêm, Hà Nội	26/04/2017		Bổ nhiệm mới
5	Phí Đình Mạnh		Phó TGD	112476961	29/11/2007	Hà Nội	Hà Nội	7/5/2013		Bổ nhiệm mới
6	Phạm Xuân Toán		Phó TGD	0340720074 71	5/11/2018	Cục QL XNC	Hà Nội	30/9/2019		Bổ nhiệm mới
7	Bùi Văn Hà		Phó TGD	151259312	16/4/2013	Hà Nội	Hà Đông, Hà Nội	30/9/2019		Bổ nhiệm mới
8	Lê Viết Đoàn		Phó TGD				Hà Đông, Hà Nội	10/08/2017		Bổ nhiệm mới
9	Lê Viết Đoàn		Phó TGD				Hà Đông, Hà Nội		8/7/2019	Miễn nhiệm
10	Nguyễn Văn Năm		TV HĐQT chuyên trách	017000186	15/12/2008	Hà Nội	P308 – CT1B – Khu DT Văn Quán – Phú La – Nà Nội	26/04/2017		Bổ nhiệm mới

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TK GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND / ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
11	Nguyễn Văn Năm		TV HĐQT chuyên trách	017000186	15/12/2008	Hà Nội	P308 – CT1B – Khu DT Văn Quán – Phú La – Hà Nội		10/5/2019	Miễn nhiệm
12	Bùi Đình Đông		TV HĐQT	001062005192	17/09/2015	Cục cảnh sát	Hà Nội	26/04/2017		Bỏ nhiệm mới
13	Kim Thành Nam		TV HĐQT	0360777009120	13/02/2020	Cục cảnh sát	Hà Nội	10/5/2019		Bỏ nhiệm mới
14	Vũ Dũng		TV HĐQT	B4864230	09/03/2011	Cục QL XNC	Từ Liêm, Hà Nội	26/04/2017		Bỏ nhiệm mới
15	Nguyễn Văn Thự		TV HĐQT	036079002887	29/09/2016	Cục cảnh sát	Hà Nội	26/12/2018		Bỏ nhiệm mới
16	Nguyễn Việt Lương		Trưởng ban KS	036086000083	11/4/2014	Cục cảnh sát	Hà Nội	26/12/2018		Bỏ nhiệm mới
17	Phạm Duy Hoàn		TV BKS	035080000235	27/10/2015	Cục CS	Hà Nội	26/12/2018		Bỏ nhiệm mới
18	Trần Trọng Tài		TV BKS	040083000255	25/12/2015	Cục CS	Hà Nội	26/04/2017		Bỏ nhiệm mới

VI. Tiền lương và thù lao của HĐQT và ban kiểm soát:

TT	Nội dung	Số lượng (người)	Tiền lương 1 tháng theo KH	Tiền lương, thù lao thực trả/người	Số tháng	Tổng thù lao theo hoàn thành	Ghi chú
a	b	1	2	3	4	5=3x1x4	6
1	Chủ tịch HĐQT	1	25.000.000	22.750.000	12	237.000.000	
	TV HĐQT chuyên trách	1	18.000.000	16.380.000	4	65.520.000	
2	Thành viên HĐQT	3	4.000.000	3.640.000	32	116.480.000	
3	Trưởng ban KS	1	18.000.000	3.640.000	12	43.680.000	
4	Thành viên BKS	1	3.000.000	2.730.000	12	32.760.000	
	Tổng cộng					531.440.000	

VII. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan:

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan:

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Năm		Thành viên HĐQT	017000186	15/12/2008	Hà Nội	P308 – CT1B – KhuĐT Văn Quán – Phú La – Hà Nội	61.000	0,38	

2. Giao dịch cổ phiếu:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Văn Năm	Thành viên HĐQT	61.000	0,38	61.000	0,38	

VIII. Công tác công bố thông tin:

Việc thực hiện công bố thông tin về Công ty cổ phần Sông Đà 3 được thực hiện theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Bộ tài chính; Quyết định số 245/QĐ-UBCK ngày 04/05/2005 của UBCKNN “V/v hướng dẫn quy định đăng ký giao dịch chứng khoán và công bố thông tin bất thường của tổ chức đăng ký giao dịch chứng khoán tại TTGDCK Hà Nội” và quy trình công bố thông tin trên thị trường chứng khoán kèm theo công văn số 2352 TCT/TC ngày 06/12/2006 của Tổng giám đốc Tập đoàn Sông Đà (nay là Tổng công ty Sông Đà) về việc “công bố thông tin trên thị trường chứng khoán” và các quy định khác của Nhà nước.

Các thông tin mà đơn vị công bố trên thị trường chứng khoán đều được tư vấn các Tổ chức tư vấn hoặc Đơn vị kiểm toán được chấp thuận theo Quyết định của Bộ tài chính.

IX. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến của kiểm toán:

Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Ý kiến của kiểm toán độc lập: Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Sông Đà 3 tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Địa chỉ Website công bố, cung cấp báo cáo tài chính của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất: songda3.vn

Xác nhận của Người đại diện theo pháp luật của Công ty
TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Dũng

Danh sách người nội bộ và người có liên quan đến người nội bộ

Phụ lục 1						
STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Số CMND	Ngày cấp	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Quan hệ
1	Nguyễn Tiến Trường	Chủ tịch HĐQT				
	Nguyễn Tiến Trân (đã mất)				Không	Bố ruột
	Bùi Thị Thu				Không	Mẹ ruột
	Nguyễn Thị Thảo				Không	Chị gái
	Nguyễn Thị Thu				Không	Chị gái
	Nguyễn Tiến Giang				Không	Em trai
	Nguyễn Văn Đại				Không	Em trai
	Nhâm Thị Thanh Huệ				Không	Vợ
	Nguyễn Thị Diệu An				Không	Con gái
	Nguyễn Bảo Châu				Không	Con gái
2	Vũ Dũng	Tổng giám đốc kiêm TV HĐQT				
	Vũ Xuân Bằng				Không	Bố ruột
	Trần Thị Tân				Không	Mẹ ruột
	Vũ Mạnh Cường				Không	Em trai
	Vũ Mạnh Hùng				Không	Em trai
	Vũ Hùng Minh				Không	Em trai
	Vũ Minh Đức				Không	Em trai
	Nguyễn Thị Thắm				Không	Vợ
	Vũ Nguyễn Khánh Ly				Không	Con gái
	Vũ Việt Bách				Không	Con trai
3	Bùi Đình Đông	Thành viên HĐQT				
	Bùi Cơ (Đã mất)				Không	Bố ruột
	Trần Thị Ngừi (Đã mất)				Không	Mẹ ruột
	Bùi Thị Định				Không	Em gái
	Trần Thị Thanh Hà				Không	Vợ
	Bùi Thị Trang				Không	Con gái
	Bùi Minh Hải				Không	Con trai
4	Kim Thành Nam	Thành viên HĐQT			400	
5	Nguyễn Văn Thự	Thành viên HĐQT			Không	
6	Nguyễn Việt Lương	Trưởng ban kiểm soát				
	Nguyễn Văn Quang				Không	Bố ruột
	Bùi Thị Lý				Không	Mẹ ruột
	Nguyễn Duy Công				Không	Anh trai
	Phạm Thị Thanh Huyền				Không	Vợ

w

	Nguyễn Việt Hoàng Long				Không	Con trai
	Nguyễn Hoàng Châu				Không	Con gái
7	Phạm Duy Huân	TV Ban kiểm soát			Không	
	Phạm Đức Đón (Đã mất)				Không	Bố ruột
	Phạm Thị Thanh Hải				Không	Chị gái
	Phạm Duy Hưng				Không	Anh trai
	Phạm Duy Hiền				Không	Anh trai
	Phan Thị Hiệp				Không	Vợ
	Phạm Đức Duy				Không	Con trai
8	Phí Đình Mạnh	Phó TGD			Không	
	Phí Đình Định(đã mất)				Không	Bố ruột
	Nguyễn Thị Tây				Không	Mẹ ruột
	Phí Đình Cường				Không	Anh trai
	Phí Đình Thịnh				Không	Anh trai
	Phí Thị Thiện				Không	Chị gái
	Phí Đình Quyết				Không	Anh trai
	Phí Thị Tâm				Không	Em gái
	Nguyễn Thị Thúy				Không	Vợ
	Phí Đình Uy				Không	Con trai
	Phí Đình Quân				Không	Con trai
9	Phạm Xuân Toán	Phó Tổng giám đốc				
	Phạm Văn Mơ (Đã mất)				Không	Bố ruột
	Đỗ Thị Đát				Không	Mẹ ruột
	Phạm Xuân Tiêng				Không	Anh ruột
	Phạm Thị Diệt				Không	Chị ruột
	Phạm Thị Riên				Không	Chị ruột
	Phạm Thị Toàn				Không	Em ruột
	Bùi Thị Mai				Không	Vợ
	Phạm Bùi Minh Đức				Không	Con trai
	Phạm Minh Triết				Không	Con trai
10	Bùi Văn Hà	Phó tổng giám đốc				
	Bùi Văn Liệu				Không	Bố ruột
	Cao Thị Bang				Không	Mẹ ruột
	Bùi Thị Hương				Không	Chị ruột
	Bùi Thị Huyền				Không	Chị ruột
	Bùi Thị Sen				Không	Em ruột
	Bùi Văn Soái				Không	Em ruột

Danh sách những người có liên quan của Công ty

STT	Tên cá nhân tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán nếu có	Chức vụ tại Công ty	Số CCCD hoặc CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan
1	Nguyễn Tiến Trường		Chủ tịch HĐQT	013515803	10/4/2012	Hà Nội	Hà Đông, Hà Nội	10/5/2019	
2	Vũ Dũng		Tổng giám đốc kiêm thành viên HĐQT	B4864230	09/3/2011	Cục QL XNC	Từ Liêm, Hà Nội	26/4/2017	
3	Phí Đình Mạnh		Phó Tổng giám đốc	112476961	29/11/2007	Hà Nội	Thạch Thất, Hà Nội		
4	Phạm Xuân Toán		Phó Tổng giám đốc	034072007471	05/11/2018			30/9/2019	
5	Bùi Văn Hà		Phó tổng giám đốc	151259312	16/4/2013			30/9/2019	
6	Bùi Đình Đông		Thành viên HĐQT	001062005192	17/9/2015	Cục cảnh sát	Hà Nội	26/4/2017	
7	Kim Thành Nam		Thành viên HĐQT	036077009120	13/02/2020	Cục cảnh sát		10/5/2019	
8	Nguyễn Văn Thụ		Thành viên HĐQT	036079002887	29/9/2016	Cục cảnh sát	Hà Nội	26/12/2018	
9	Nguyễn Việt Lương		Trưởng ban kiểm soát	036086000083	11/4/2014	Cục cảnh sát	Hà Nội	28/12/2018	
10	Phạm Duy Huân		Thành viên ban kiểm soát	035080000235	27/10/2015	Cục cảnh sát	Ba Vì, Hà Nội	26/12/2018	
11	Trần Trọng Tài		Thành viên ban kiểm soát	040083000255	25/12/2015	Cục cảnh sát	Đống Đa, Hà Nội	26/04/2017	

